

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09/01/2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Q;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh V, bà Hoàng Phương L

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân, gia đình thụ lý số: 573/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 23/12/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Vân H, sinh năm 1972;

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc P, sinh năm 1968.

Cùng nơi đăng ký thường trú: Tổ 16 phường Y, quận C, thành phố H.

Cùng nơi cư trú: Ngõ 195 C, phường P, quận B, thành phố H.

(Anh P và chị H đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị Vân H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc P đăng ký kết hôn ngày 11/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh N trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 anh P không chung thủy và vợ chồng mâu thuẫn từ đó. Đến năm 2022 anh chị đã làm đơn ra Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng sau đó được Tòa án hòa giải thì anh chị đoàn tụ, tiếp tục chung sống và thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung. Ngày 16/7/2023 anh P lại có quan hệ bất chính với người khác và đánh đập chị, chị phải trình báo công an phường P để giải quyết và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc P.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Ngọc P trình bày: Anh đồng ý với ý kiến trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian đầu kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì tháng 8 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có hiểu lầm anh có quan hệ bất chính, đỉnh điểm là anh chị xảy ra những cãi vã, xô xát đã phải nhờ đến Công an phường P giải quyết, hàn gắn vợ chồng và hai vợ chồng vẫn về ở với nhau chung một nhà nhưng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị H và do tuổi đã cao nên anh vẫn mong muốn đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Trong trường hợp chị H vẫn quyết tâm ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Tại phiên toà: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh P không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh P; về con chung: Không có nên không xét; về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Vân H và anh Phạm Ngọc P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 113, quyển số 01 ngày 11/11/2011 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 22/11/2024 chị H khởi kiện xin ly hôn anh P, anh P có nơi cư trú tại phường P, quận B, thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, chị H cho rằng anh P nhiều lần không chung thủy dẫn đến anh chị đã từng khởi kiện ly hôn nhưng sau khi được hòa giải, anh chị về đoàn tụ, anh P không thay đổi nên cuộc sống chung ngày càng mâu thuẫn và không thể hàn gắn. Còn anh P cho rằng chị H hiểu lầm, mặc dù mâu thuẫn đã căng thẳng, thường xuyên cãi vã, nhưng xuất phát từ việc bất đồng ý kiến trong cuộc sống chung. Đồng thời, anh chị đều xác định hai bên đã cố gắng hàn gắn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện và sống ly thân nhau. Như vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh P.

[3] *Về con chung*: Anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị Vân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Vân H đối với anh Phạm Ngọc P. Chị Trần Thị Vân H ly hôn với anh Phạm Ngọc P.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4 Về án phí: Chị Trần Thị Vân H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai ký hiệu: BTLU/23 số 0075428 ngày 27/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay được chuyển thành án phí. Xác nhận chị Trần Thị Vân H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Vân H và anh Phạm Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm
- VKSND TP.Hà Nội;
- Cơ quan THA Dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quang